

Số: 1164/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 29 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 876/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1965; cư trú tại: Số 26/17/6A đường T, Phường L, quận G, Thành phố H.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1962; cư trú tại: Số 82/10 đường D, Phường T, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Đỗ Thị Thu H và Ông Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Đỗ Thị Thu H và Ông Nguyễn Tiến H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/88 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận G, Thành phố H cấp ngày 27/9/1988 không còn hiệu lực .

- Về con chung: Có 02 người con chung tên là Nguyễn Thụy Thanh H, sinh ngày 02/11/1990 và Nguyễn Đỗ Ngọc H, sinh ngày 30/6/1988 (đều đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) Bà Đỗ Thị Thu H và Ông Nguyễn Tiên H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà H và ông H đã nộp theo biên lai thu số 0029501 ngày 22/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận G. Bà H, ông H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 7, Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Huệ**